

Số: /KH-HKL

Bạch Thông, ngày tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH

Kiểm tra thường xuyên trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn huyện Bạch Thông năm 2024

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 67/2020/QH14;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 83/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách;

Căn cứ Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Căn cứ Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 07/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

Hạt Kiểm lâm huyện Bạch Thông xây dựng Kế hoạch kiểm tra thường xuyên trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn huyện Bạch Thông năm 2024 với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao ý thức của người dân, các tổ chức, cá nhân, chủ rừng trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng, chế biến, thương mại lâm sản, sản xuất giống cây lâm nghiệp và nuôi, nhốt động vật hoang dã.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, chủ rừng, chủ cơ sở kinh doanh, chế biến, cất giữ và thương mại lâm sản, chủ cơ sở nuôi, nhốt động vật hoang dã và người dân chấp hành đúng các quy định của Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh đúng pháp luật các hành vi, vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp.

2. Yêu cầu

- Đối với công chức, viên chức được giao nhiệm vụ kiểm tra, giám sát phải thực hiện việc kiểm tra, giám sát nghiêm túc, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Kiểm lâm địa bàn phải chủ động cập nhật nâng cao trình độ nghiệp vụ, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tuyên truyền, kiểm tra, hướng dẫn đến các chủ rừng, người dân, chủ các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản, nuôi nhốt động vật hoang dã trên địa bàn quản lý thực hiện đúng quy định của nhà nước về quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản.

- Đối với các tổ chức, cá nhân, chủ rừng, chủ cơ sở kinh doanh, chế biến, cất giữ, vận chuyển, thương mại lâm sản và cơ sở nuôi, nhốt động vật hoang dã nghiêm túc chấp hành các yêu cầu của đoàn kiểm tra; xuất trình toàn bộ hồ sơ, giấy tờ liên quan đến hoạt động kinh doanh chế biến, thương mại lâm sản, nuôi, nhốt động vật hoang dã và quản lý giống cây trồng để phục vụ trong quá trình kiểm tra.

II. ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA

1. Các tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động khai thác, vận chuyển, mua bán, thương mại, chế biến, cất giữ, tàng trữ lâm sản.

2. Chủ rừng, các cơ sở kinh doanh chế biến, thương mại lâm sản, nuôi, nhốt động vật rừng và quản lý giống cây trồng trên địa bàn huyện Bạch Thông.

III. THÀNH PHẦN

1. Thành phần

- Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm huyện Bạch Thông.

- Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm, Kiểm lâm viên phụ trách địa bàn

(Tùy theo yêu cầu của các cuộc kiểm tra lãnh đạo Hạt Kiểm lâm ban hành Quyết định số lượng, thành phần cụ thể để đạt hiệu quả cao nhất)

2. Đơn vị phối hợp

- Các Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR; các Phòng chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm, Công an huyện Bạch Thông; BCH Quân sự và các lực lượng khác có liên quan.

- UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Bạch Thông.

IV. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối với hoạt động khai thác, vận chuyển lâm sản của chủ rừng

- Việc chấp hành quy định của pháp luật trước khi khai thác, trong và sau khi khai thác; hồ sơ tài liệu liên quan đến khai thác lâm sản.

- Đối với gỗ đã khai thác được vận xuất, vận chuyển về bãi tập trung, thực hiện kiểm tra về số lượng, khối lượng, loài gỗ, số hiệu gỗ, bảng kê lâm sản; hồ sơ khai thác theo quy định tại Điều 15, 18 Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022.

- Lâm sản hiện có trên phương tiện vận chuyển.

2. Đối với cơ sở chế biến, kinh doanh, cất giữ gỗ, lâm sản

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về hồ sơ lâm sản theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022; Điều kiện chế biến, kinh doanh mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019.

- Lâm sản hiện có tại cơ sở.

3. Đối với nơi cất giữ lâm sản

- Kiểm tra hồ sơ lâm sản theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022.

- Lâm sản hiện có tại nơi cất giữ.

4. Đối với cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng

- Hồ sơ động vật rừng gầy nuôi theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022; điều kiện chế biến, kinh doanh mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 06/2019/NĐ-CP.

- Động vật rừng đang nuôi, nhốt tại các cơ sở gầy nuôi, trồng.

5. Đối với hoạt động quản lý giống cây trồng

- Hồ sơ giống cây trồng lâm nghiệp, điều kiện của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp theo quy định tại Điều 18 Mục 3 Chương II, Điều 21 Mục 4 Chương II Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp và Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ NN&PTNT quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp.

(Chi tiết các hoạt động có trong biểu kèm theo)

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ TRÌNH TỰ KIỂM TRA

1. Thời gian, địa điểm kiểm tra: Theo biểu chi tiết đính kèm.

2. Trình tự kiểm tra: Thực hiện theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

VI. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO

1. Lực lượng tham gia: Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm, Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm, Kiểm lâm địa bàn và cán bộ UBND xã, thị trấn cùng lực lượng Công an, Quân sự xã, thị trấn nơi có hoạt động kiểm tra.

2. Về sử dụng biểu mẫu xử lý vi phạm hành chính: Sử dụng biểu mẫu ấn chỉ của Chi cục Kiểm lâm Bắc Kạn cấp phát.

3. Về sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ: Sử dụng vũ khí, công cụ, hỗ trợ đã được cấp theo đúng quy định.

4. Về sử dụng phương tiện: Sử dụng phương tiện xe ô tô 97A - 000.12 và phương tiện của các cá nhân.

5. Về kinh phí thực hiện: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào nội dung kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Hạt Kiểm lâm huyện Bạch Thông phổ biến, quán triệt kế hoạch đến toàn thể cán bộ, công chức trong đơn vị tổ chức thực hiện, kiểm tra và giám sát quá trình thực hiện.

2. Đề nghị các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với lực lượng Kiểm lâm để triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch theo quy định.

Trên đây là nội dung Kế hoạch kiểm tra, giám sát thường xuyên trong lĩnh vực lâm nghiệp năm 2024 của Hạt Kiểm lâm huyện Bạch Thông ./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Chi cục Kiểm lâm Bắc Kạn (b/c);
- UBND huyện Bạch Thông (b/c);
- UBND các xã, thị trấn (p/h);
- Trạm Kiểm lâm trực thuộc (t/h);
- Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm;
- Lưu: VT, PC.

HẠT TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng